

Số: /KH-UBND

Hà Vinh, ngày tháng 01 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã năm 2025**

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Kế hoạch số 273/KH-UBND, ngày 31/12/2024 của UBND huyện Hà Trung Kế hoạch kiểm tra liên ngành về ATTP trên địa bàn tỉnh năm 2025. UBND xã Hà Vinh ban hành Kế hoạch kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện năm 2025, gồm những nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP), việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ về ATTP của UBND xã, đơn vị liên quan.

- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây gọi tắt là cơ sở thực phẩm).

- Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về ATTP; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các biện pháp khắc phục, tháo gỡ, nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP của ngành, UBND xã, đơn vị có liên quan.

- Phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, kém chất lượng, không đảm bảo an toàn; hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

**2. Yêu cầu**

- Công tác kiểm tra phải thực hiện khách quan, nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả, đúng nội dung, tiến độ.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà cho cơ sở.

- Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra liên ngành, tránh chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng; kịp thời phát hiện các trường hợp vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Tăng cường trách nhiệm trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP của các đoàn kiểm tra; mọi hành vi vi phạm được phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định.

## **II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

**1. Kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm xã giao**

### **1.1. Đối tượng kiểm tra:**

Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm xã, tổ giám sát các thôn, các cửa hàng sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở giết mổ nhỏ lẻ.

### **1.2. Nội dung kiểm tra:**

- Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của các Bộ, công văn chỉ đạo của ngành có liên quan.

- Kiểm tra việc triển khai và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về ATTP đề ra tại Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của huyện, Nghị quyết của xã, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025, Chương trình công tác của UBND xã, Kế hoạch số 211/KH-UBND, ngày 15/12/2021 Kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động số 49-KH/HU, ngày 15/11/2023 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm vệ sinh ATTP trên địa bàn huyện đến năm 2025; Kế hoạch số 54/KH-UBND, ngày 17/5/2023 của UBND huyện về triển khai thực hiện Kế hoạch số 58-KH/ĐU ngày 11/5/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư trung ương Đảng (khóa XIII) “về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”.

- Kiểm tra các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm xã.

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống thông tin quản lý về ATTP trên địa bàn tỉnh; phần mềm kết nối cung cầu nông sản, thực phẩm an toàn tỉnh; quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về ATTP qua đường dây nóng.

### **1.3. Thời gian và phạm vi kiểm tra:**

Kiểm tra Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm xã, tổ giám sát các thôn, các cửa hàng sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở giết mổ nhỏ lẻ. Có kế hoạch, lịch kiểm tra sẽ thông báo cụ thể sau.

### **1.4. Tổ chức thực hiện:**

#### **1.4.1. Thành lập Đoàn kiểm tra**

Giao Công chức Văn phòng – Thống kê xã chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, công chức liên quan: Trạm y tế, Cán bộ thú y xã tham mưu cho Trưởng

Ban Chỉ đạo thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức thực hiện; bảo đảm đúng nội dung, đối tượng, thời gian và phạm vi kiểm tra.

Cơ cấu Đoàn kiểm tra gồm: Phó BCD xã - Trưởng đoàn; Trạm y tế xã - Phó trưởng đoàn; Thành viên - Cán bộ, công chức, viên chức có liên quan và mời một số ban, đoàn thể tham gia.

#### *1.4.2. Phương thức và quy trình kiểm tra*

Kiểm tra công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo xã giao; hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm của Ban Chỉ đạo xã, tổ giám sát thôn; kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây gọi tắt là cơ sở thực phẩm) trên địa bàn.

## **2. Kiểm tra về ATTP tại các cơ sở thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân, Tháng hành động vì ATTP, mùa du lịch, Tết Trung thu**

### **2.1. Đối tượng, phạm vi và thời gian kiểm tra:**

- Kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025

Thời gian kiểm tra: Quý I năm 2025.

- Kiểm tra trong dịp Tháng hành động vì ATTP:

Thời gian kiểm tra: Từ ngày 15 tháng 4 đến ngày 15 tháng 5 năm 2025.

- Kiểm tra trong dịp Tết Trung thu:

- Thời gian kiểm tra: Dự kiến trong tháng 9, tháng 10 năm 2025.

### **2.2. Nội dung kiểm tra:**

#### *2.2.1. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:*

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

- Giấy cam kết bảo đảm ATTP (đối với cơ sở thuộc diện phải ký cam kết).

- Kiểm tra kiến thức về ATTP của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hồ sơ tự công bố, hồ sơ tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đang sản xuất, kinh doanh.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm.

- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo.

- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm và phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với các sản phẩm thực phẩm.

- Điều kiện bảo đảm ATTP về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thực hành ATTP.

- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.
- Nguồn nước dùng để sản xuất thực phẩm.
- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.
- Các nội dung khác có liên quan.

#### 2.2.2. Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP); kiểm tra kiến thức về ATTP đối với chủ cơ sở, người trực tiếp chế biến, phục vụ ăn uống và các hồ sơ khác có liên quan.

- Điều kiện bảo đảm ATTP về trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; thực hành ATTP.

- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm.
- Hồ sơ kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm của các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ, sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.
- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.
- Các nội dung khác có liên quan.

### 2.3. Tổ chức thực hiện

#### 2.3.1. Thành lập đoàn kiểm tra

Giao Công chức Văn phòng – Thống kê xã chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, công chức liên quan: Trạm y tế, Cán bộ thú y xã tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức thực hiện; bảo đảm đúng nội dung, đối tượng, thời gian và phạm vi kiểm tra.

#### 2.3.2. Phương pháp và quy trình kiểm tra

- Nghe đại diện cơ sở báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm.
- Thu thập hồ sơ, tài liệu có liên quan.
- Kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.
- Lập biên bản kiểm tra, hồ sơ xử lý vi phạm (nếu có).
- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra.

### 3. Kiểm tra đột xuất

- Cơ quan chủ trì: BCD vệ sinh an toàn thực phẩm xã.
- Cơ quan phối hợp: Các thôn và các ngành liên quan

- Công chức Văn phòng – Thống kê xã tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo xã, Chủ tịch UBND xã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành đột xuất tại các cơ sở thực phẩm trong các trường hợp sau:

+ Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng về an toàn thực phẩm do tổ chức, công dân phản ánh tại cơ sở thực phẩm do hai ngành quản lý trở lên hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành về an toàn thực phẩm đề nghị tiến hành kiểm tra liên ngành đột xuất.

+ Theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã năm 2025 được thực hiện quy định hiện hành của nhà nước.

### **IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm của BCD xã**

- Chủ trì, tham mưu, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu tổ chức Đoàn kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo xã giao; thông báo thời gian, nội dung kiểm tra các đơn vị được kiểm tra.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra; tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo xã, Chủ tịch UBND xã khen thưởng, phê bình, xử lý trách nhiệm trong công tác quản lý về an toàn thực phẩm đối với các đơn vị được kiểm tra.

#### **2. Trách nhiệm của Trạm y tế, Công chức ĐC-XD-NN-MT và công chức VP-TK xã**

- Thường xuyên rà soát để bổ sung hoặc sửa đổi thông tin cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý gửi về Văn phòng UBND xã để kịp thời tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo xã danh sách cơ sở thực phẩm dự kiến được kiểm tra trong các đợt.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên ngành đối với các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý, đảm bảo yêu cầu không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng, kiểm tra không quá 1 lần/năm tại cơ sở.

- Lập danh sách thành viên tham gia đoàn kiểm tra trong từng đợt, gửi về Văn phòng UBND xã để tổng hợp, tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo xã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành.

#### **3. Trách nhiệm của Tổ giám sát thôn**

- Căn cứ Kế hoạch này Tổ giám sát các thôn chủ động thường xuyên tự kiểm tra kiểm tra về an toàn thực phẩm năm 2025 ở đơn vị thôn mình, đảm bảo yêu cầu không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng, kiểm tra không quá 1 lần/năm tại cơ sở; đồng thời gửi về Văn phòng UBND xã để tổng hợp, theo dõi.

- Báo cáo công khai kết quả thực hiện công tác kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong từng đợt gửi về Văn phòng UBND xã (theo mẫu đính kèm).

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện, cấp xã thực hiện nhiệm vụ; bố trí địa điểm, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan và báo cáo bằng văn bản; triệu tập đúng người, đủ thành phần tham gia buổi làm việc; phối hợp với các đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện, cấp xã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo xã, tổ giám sát thôn và các cơ sở thực phẩm trên bàn quản lý.

#### **4. Trách nhiệm của Đoàn kiểm tra liên ngành**

- Tuân thủ trình tự; đối tượng, nội dung, phạm vi, thời gian kiểm tra theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ sở được kiểm tra; không được sách nhiễu, gây phiền hà cho cơ sở được kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra liên ngành sắp xếp thời gian kiểm tra phù hợp, thuận lợi về đối tượng, địa bàn và thông báo lịch kiểm tra cụ thể cho cơ sở thực phẩm được kiểm tra.

- Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện đơn vị, cá nhân thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thì đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo xã, Chủ tịch UBND xã (qua Văn phòng UBND) xử lý kỷ luật; nếu phát hiện cơ sở thực phẩm có vi phạm về an toàn thực phẩm thì xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính hoặc khởi tố hình sự theo quy định.

- Trưởng đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra theo quy định và chịu trách nhiệm về các kết luận kiểm tra của Đoàn; Trưởng đoàn quyết định kiểm nghiệm nhanh tại hiện trường hoặc lấy mẫu thực phẩm tại các cơ sở thực phẩm chuyển về các đơn vị kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Sau khi kết thúc kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm, Trưởng đoàn tổng hợp báo cáo kết quả về Văn phòng UBND xã (*theo mẫu đính kèm*).

#### **5. Trách nhiệm của Ban Quản lý di tích, lễ hội**

- Phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ; bố trí địa điểm, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan và báo cáo bằng văn bản; triệu tập đúng, đủ thành phần tham gia buổi làm việc với Đoàn kiểm tra.

- Thông báo thời gian, nội dung kiểm tra cho các cơ sở thực phẩm phục vụ du khách trong mùa lễ hội.

- Phối hợp với Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

#### **6. Trách nhiệm của cơ sở thực phẩm được kiểm tra**

- Chủ cơ sở trực tiếp hoặc cử người đại diện hợp pháp để làm việc với Đoàn kiểm tra.

- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu về an toàn thực phẩm có liên quan đến nội dung kiểm tra và giải trình các nội dung theo yêu cầu của đoàn.

- Thực hiện kết luận kiểm tra, chấp hành các quyết định của Đoàn kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã năm 2025; Yêu cầu các ban, ngành, đơn vị, các thôn, các tổ chức, cá

nhân có có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc kịp báo cáo Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo xã (qua Văn phòng UBND xã; email: [ngovmanh1984@gmail.com](mailto:ngovmanh1984@gmail.com)) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- CT, các PCT UBND xã (b/c);
- Các ngành, bộ phận liên quan;
- Công an xã;
- Lưu: VT, ĐCNN.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hoàng**

**MẪU BÁO CÁO**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 20  
của Chủ tịch UBND huyện)

**ĐƠN VỊ...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG DỊP...**

**Kính gửi:** .....

**I. Kết quả kiểm tra**

1. Số lượng: .....đoàn;
2. Số cơ sở được kiểm tra:
3. Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	Loại hình				Cộng
		SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	
1	Tổng số cơ sở					
2	Cơ sở được kiểm tra					
	Đạt (số cơ sở/%)					
	Vi phạm (số cơ sở/%)					
3	Xử lý vi phạm					
3.1	Phạt tiền:					
	- Số cơ sở:					
	- Tiền phạt (đồng):					
3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	- Đình chỉ hoạt động					
	- Tịch thu tang vật...					
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):					
	- Buộc thu hồi					
	- Buộc tiêu hủy					
	- Khác (ghi rõ):..					



TT	Nội dung	Loại hình				Cộng
		SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	
4	xử lý khác					
4.1	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
4.2	Chuyên cơ quan điều tra					

## II. Kết quả kiểm nghiệm thực phẩm

TT	Nội dung	Số lượng
1	Xét nghiệm tại labo (tổng số mẫu)	
1.1	Hóa lý (tổng số mẫu)	
	- Đạt (số mẫu/%)	
	- Không đạt (số mẫu/%)	
1.2	Vi sinh	
	- Đạt (số mẫu/%)	
	- Không đạt (số mẫu/%)	
2	Xét nghiệm nhanh	
2.1	Hóa lý (tổng số mẫu)	
	- Đạt (số mẫu/%)	
	- Không đạt (số mẫu/%)	
2.2	Vi sinh	
	- Đạt (số mẫu/%)	
	- Không đạt (số mẫu/%)	
<b>Tổng (1+2)</b>		

## III. Đánh giá chung:

1. Thuận lợi

.....

2. Khó khăn:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

